

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Ngọc H, sinh ngày 01/01/1990.

Số CCCD: 096190016266 (0856.547.754);

Địa chỉ: Ấp Lợi Đông, xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lê Chí N, sinh ngày 15/6/1987.

Số CCCD: 096087007503 (0918.226.722).

Địa chỉ: Ấp Lợi Đông, xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Ngọc H và anh Lê Chí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Ngọc H và anh Lê Chí N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thảo Vy, sinh ngày 19/09/2008 cho chị H và giao cháu Lê Ngọc Yến Vy, sinh ngày 13/03/2019 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Ngọc H và anh Lê Chí N mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị H tự N chịu thay cho anh N. Như vậy, chị H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 09/01/2026, chị H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000321 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chị H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4- Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nhó